

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của phụ nữ (chủ yếu là nữ Phật tử tại gia và nữ tu sĩ Phật giáo) đối với Phật giáo tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay trên hai phương diện: hỗ trợ phát triển Phật giáo và tham gia các dịch vụ công của Giáo hội Phật giáo. Đồng thời, bài viết cũng đề cập tới một số hạn chế làm cản trở tới việc phát huy vai trò của phụ nữ đối với Phật giáo Việt Nam hiện nay như: hiểu biết chưa đúng giáo lý.

Từ khóa: Phật giáo, phụ nữ, vai trò, phía Bắc, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Một bộ phận không nhỏ phụ nữ Việt Nam nói chung và các tỉnh phía Bắc nói riêng từ xa xưa đã chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi Phật giáo. Phật giáo đã trở thành một yếu tố tôn giáo, văn hóa gắn liền với sinh hoạt làng xã cổ truyền của người Việt vùng Bắc Bộ. Thiết chế văn hóa làng Việt không thể thiếu đình và chùa. Đó là một cặp song đôi trong tâm thức người Việt, thể hiện triết lý nhân sinh và tinh thần khoan dung hòa hợp trong đời sống tôn giáo của người Việt. Nếu đình là nơi sinh hoạt của dân ông thì chùa lại là địa chỉ sinh hoạt tôn giáo không thể thiếu của không ít người phụ nữ, đặc biệt là những người lớn tuổi và trung niên.

Không chỉ là đối tượng tiếp nhận, chịu ảnh hưởng bởi Phật giáo, phụ nữ các tỉnh phía Bắc còn là chủ thể đang có nhiều đóng góp tích cực, chủ động, cho việc phát triển của Phật giáo trên nhiều phương diện khác nhau. Hiện nay, vai trò này của phụ nữ đối với Phật giáo lại càng được thể hiện rõ nét hơn. Phụ nữ đang chứng tỏ được tiềm lực và khả năng to lớn không thể thiếu đối với sự phát triển của Phật giáo Việt Nam.

2. Phụ nữ tham gia hỗ trợ phát triển Phật giáo

Với lịch sử tồn tại lâu đời ở khu vực phía Bắc, bản thân Phật giáo đã trở thành một tôn giáo truyền thống, có sức cuốn hút đối với giới

* ThS. Nguyễn Thị Thành (Thích Đàm Thành), NCS Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học Xã hội.

phụ nữ ở đây. Hiện nay, phụ nữ ở khu vực này vẫn là một đối tượng chính để Phật giáo hướng tới. Đồng thời, phụ nữ cũng chính là những người có nhiều hoạt động tham gia mạnh mẽ vào sự phát triển của Phật giáo từ việc cung cấp đội ngũ tín đồ đông đảo cả tại gia và xuất gia cho Phật giáo, tới những hoạt động hỗ trợ truyền bá niềm tin và thực hành Phật giáo.

Phụ nữ đã trở thành lực lượng quan trọng trong việc bổ sung nguồn nhân lực cho việc duy trì, phát triển Phật giáo ở phía Bắc trong bối cảnh ngày càng ít người xuất gia, sống đời sống tu trì trong cộng đồng Giáo hội Phật giáo Việt Nam như hiện nay.

Chưa tính đến chất lượng tu sĩ, nhưng qua những con số thống kê cơ học về số lượng tu sĩ Phật giáo cho thấy, số lượng nữ tu sĩ Phật giáo luôn cao hơn gấp nhiều lần so với nam tu sĩ Phật giáo. Theo kết quả thống kê từ năm 1997-2002 ở một số tỉnh phía Bắc như Thái Bình, Hưng Yên, Hải Phòng, số nữ giới xuất gia Phật giáo còn cao hơn vài chục lần đến hơn một trăm lần so với số nam giới xuất gia Phật giáo (xem Bảng 1).

Bảng 1. Số tu sĩ Phật giáo ở một tỉnh phía Bắc chia theo giới¹

Tỉnh Nhiệm kỳ hoạt động	Thái Bình		Hưng Yên		Hải Phòng	
	Tăng	Ni	Tăng	Ni	Tăng	Ni
1997-2002	29	326	33	200	17	135

Trong năm 2014, các nữ giới tử được Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Chứng điệp thụ giới ở một số tỉnh phía Bắc Việt Nam như Thái Bình, Vĩnh Phúc cũng chiếm tỷ lệ cao.

Cụ thể: “Thái Bình: 93 giới tử gồm: 11 tỷ khiêu Tăng, 33 tỷ khiêu Ni, 24 Sadi, 25 Sa di Ni; Vĩnh Phúc: 147 giới tử gồm: 24 Tỷ khiêu, 27 Tỷ khiêu Ni, 37 Thức xoa Ma na, 26 Sa di, 33 Sa di Ni”².

Số ni giới ở các tỉnh thành phía Bắc chiếm khoảng 1/3 số lượng chư ni và hiện đang có mặt tại hơn 80% số cơ sở tự viện của cả nước. Theo thống kê của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 2014, ni giới Phật giáo cả nước có 14.817 chư ni tụ tập ở 5.921 cơ sở tự viện thì trong đó các tỉnh thành phía Bắc đã có 5.020 chư ni và 4.000 cơ sở tự viện³.

Có thể nói, phụ nữ đang có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng hai trong bốn thành phần quan trọng của cộng đồng Phật giáo (Tứ Chúng), đó là nữ tu sĩ và nữ cư sĩ tại gia của Phật giáo. Đồng thời bổ sung thêm nhân lực trong bối cảnh thiếu người quản lý các tự viện cũng giúp cho việc duy trì ổn định và phát triển sinh hoạt Phật giáo ở phía Bắc Việt Nam hiện nay được tốt hơn.

Không chỉ bổ sung nguồn nhân lực cho đội ngũ tu hành chuyên nghiệp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nữ Phật tử, đặc biệt là đội ngũ ni giới Phật giáo ở các tỉnh miền Bắc đã có những đóng góp quan trọng trong giáo dục, đào tạo tăng ni, Phật tử, tham gia quản trị Giáo hội. Hằng năm, ni giới tham gia tổ chức giới đàn cho các giới tử ni, tổ chức an cư kiết hạ, vận động ủng hộ các trường hạ để giúp sức cho sự phát triển của Phật giáo. Trong năm 2014, Phân Ban Ni giới các tỉnh thành phía Bắc đã tổ chức và thăm viếng 11 trường hạ với tổng trị giá tịnh tài và phẩm vật là 160.450.000 đồng⁴.

Đồng thời, ni giới còn là cầu nối giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam với các tổ chức đoàn thể, chính trị-xã hội ở các tỉnh thành phía Bắc. Theo kết quả khảo sát bằng bảng hỏi đối với 200 chư ni tại một số tỉnh phía Bắc cho thấy, đại đa số các chư ni không chỉ tham gia công tác quản trị giáo hội trong các ban của Giáo hội Phật giáo tỉnh, Ban trị sự Phật giáo quận, huyện mà còn tham gia các tổ chức chính trị-xã hội như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ các cấp, trong đó có chư ni tham gia nhiều hơn 2 tổ chức.

Không những thế, nữ Phật tử ở phía Bắc nói chung còn là “cánh tay nối dài” của Phật giáo trong việc thực hiện các công việc để phát triển Phật giáo, cụ thể như tích cực tuyên truyền giáo lý Phật giáo, trau dồi kiến thức Phật học, tham gia góp phần xây dựng chùa cảnh ở những vùng sâu, vùng xa.

Trong thực tế, nữ Phật tử tại gia cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển Phật giáo. Ở các tỉnh phía Bắc, việc tuyên truyền giáo lý Phật giáo trước tiên được các nữ Phật tử thực hiện ở nhiều môi trường với các phạm vi khác nhau như: trong gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Đặc biệt trong môi trường gia đình, qua phỏng vấn bằng bảng hỏi, có 93.0% số người được hỏi trả lời họ thường chia sẻ giáo lý Phật giáo với chính những người thân trong gia đình. Tiếp theo là có tới 69.0% số người được hỏi trả lời thường chia sẻ giáo lý Phật giáo cho bạn bè và 29.5% số người được hỏi trả lời chia sẻ giáo lý Phật giáo cho đồng nghiệp⁵.

Truyền giáo, phát triển Phật giáo được nữ Phật tử thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau, từ khuyến bảo mọi người tìm hiểu giáo lý Phật giáo qua sách báo, băng đĩa đến đi nghe giảng giáo lý Phật giáo và còn tổ chức thảo luận giáo lý Phật giáo tại gia đình cũng như tham gia các câu lạc bộ, các hội Phật giáo. Cũng theo kết quả mà chúng tôi tiến hành, có tới 76.0% số nữ Phật tử được hỏi cho biết thường chia sẻ giáo lý Phật giáo bằng cách khuyến mọi người đọc kinh, sách, báo, nghe băng đĩa về Phật giáo; 66.0% thường khuyến bạn bè, người thân nghe giảng giáo lý Phật giáo ở chùa; 33.5% thường tổ chức thảo luận những chủ đề Phật giáo trong gia đình; 27.0% khuyến mọi người tham gia các câu lạc bộ, hội Phật tử và có 8.5% trực tiếp tham gia hoằng pháp cùng với các nhà sư⁶.

Trong số các hình thức chia sẻ giáo lý Phật giáo, mặc dù việc chia sẻ giáo lý Phật giáo ở tại gia đình của các nữ Phật tử chiếm tỉ lệ không nhiều về mặt định lượng nhưng đây lại là một phương thức truyền bá giáo lý Phật giáo rất hữu hiệu ở phía Bắc Việt Nam. Bởi vì, trong gia đình người Việt ở khu vực này, vai trò của phụ nữ rất quan trọng đối với việc giáo dục con cái. Chính người bà, người mẹ là người giữ vai trò không thể thiếu trong giáo dục con cái và phát huy truyền thống luân lý, đạo đức cá nhân cũng như cả các truyền thống văn hóa tôn giáo. Có nhiều truyền thống tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, được lưu truyền tới con cháu chủ yếu là do vai trò của người bà, người mẹ. Với các gia đình có người phụ nữ theo Phật giáo thì bản thân các cháu, các con ngay từ nhỏ cũng đã được nghe dạy về Phật giáo. Không chỉ là những lời nói, mà quan trọng hơn là người mẹ, người bà còn là người tạo ra thói quen đi lễ chùa cho trẻ nhỏ. Nói cách khác, sự truyền bá Phật giáo của người phụ nữ trong gia đình với con trẻ thông qua bằng chính hành vi, tạo nên thói quen trong suy nghĩ và hành động theo quan điểm của Phật giáo của trẻ em.

Mặc dù, trẻ em thường ít có sự hiểu biết về Phật giáo, nhưng việc các bà, mẹ tạo ra thói quen sinh hoạt như vậy đã góp phần tạo nên những ấn tượng, cảm tình của các cháu đối với Phật giáo. Từ đó góp phần tạo nên sự thâm nhập của Phật giáo từ sớm vào tầng lớp thanh thiếu niên. Không ít gia đình còn cho các cháu tới chùa tham gia vào các câu lạc bộ thanh thiếu niên Phật tử, tham gia rèn luyện sức khỏe trên chùa, nghe giảng pháp và các chương trình, sự kiện của nhà chùa. Chùa với khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát còn là sân chơi của trẻ nhỏ. Tất cả đều có sự hướng dẫn ngay từ các bà, các mẹ và chị. Điều này có vai trò quan trọng đối với

việc quyết định quy y Tam Bảo, chính thức gia nhập cộng đồng Phật giáo của không ít các em nhỏ.

Qua phỏng vấn sâu và quá trình quan sát, trải nghiệm cùng với các hoạt động của cộng đồng nữ Phật tử cho thấy, có không ít nữ Phật tử quy y do truyền thống gia đình, mà đặc biệt là do vai trò của người bà và người mẹ đã theo Phật giáo luôn nhắc nhở việc năng đi lễ chùa từ nhỏ. Cho nên có thể nói, đây là một cách trao truyền Phật giáo của người phụ nữ vì nó bắt nguồn từ trong tâm thức truyền thống của con người và được truyền lại qua các thế hệ chứ không đơn giản chỉ là quyết định đi theo Phật giáo một cách bột phát.

Đồng thời, thông qua các hoạt động truyền bá giáo lý, thực hành Phật giáo tại gia đình như vậy, người phụ nữ ở phía Bắc Việt Nam đã góp phần vào việc thực hiện có hiệu quả “Chương trình Phật hóa gia đình” do Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đưa ra nhằm đặt nền móng lâu dài cho sự phát triển của Phật giáo. Thông qua sự truyền bá Phật giáo của người phụ nữ tại gia đình, những lời dạy của Đức Phật, những nguyên tắc đạo đức của Phật giáo đã đi vào cuộc sống của các cá nhân, của gia đình, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc hòa thuận.

Thông qua đó, niềm tin của Phật giáo đã được nuôi dưỡng trong từng thành viên của gia đình, do đó, đến khi có điều kiện thì việc tham gia sinh hoạt Phật giáo trở nên dễ dàng và không thấy có sự cản trở, băn khoăn nào. Có những trường hợp thông qua người phụ nữ mà người chồng biết đến Phật giáo, hiểu Phật giáo hơn. Nhưng trong lúc còn ở độ tuổi lao động, người chồng không có điều kiện thời gian thì khi về già, họ lại tham gia sinh hoạt Phật giáo cùng với vợ của mình tại chùa. Cũng có những trường hợp, khi được người mẹ, người vợ trong gia đình đã biết đến Phật giáo và truyền giảng Phật giáo thì kéo theo cả gia đình quy y.

Không những tham gia vào việc tuyên truyền giáo lý Phật giáo, nữ Phật tử còn là đội ngũ gần như thường trực trong tất cả các công việc phục vụ cho sinh hoạt thường ngày của nhà chùa, các tu sĩ Phật giáo và các chương trình hoạt động Phật giáo. 100% nữ Phật tử được hỏi đều trả lời tham gia giúp đỡ các công việc cho nhà chùa. Trong đó có 82.0% trả lời thường xuyên giúp nhà chùa trong những ngày rằm, mùng một, 29.0% trả lời tham gia giúp nhà chùa lau tượng Phật, quét dọn khuôn viên chùa,

13.0% trả lời tham gia tu bổ chùa cảnh và 12.5% tham gia các hoạt động lao động khác của nhà chùa⁷.

Việc tham gia các hoạt động như vậy của các nữ Phật tử góp phần không nhỏ vào việc hỗ trợ duy trì sinh hoạt Phật giáo vì chùa là một trung tâm sinh hoạt chủ đạo của Phật giáo. Những công việc này được các nữ Phật tử làm một cách tình nguyện và với một tâm trong sáng. Họ không quản ngại vất vả, khó nhọc để giúp đỡ các chùa hoàn thành tốt công tác Phật sự, phục vụ chúng sinh. Đặc biệt, trong những ngày sóc, vọng thì việc tham gia giúp sức của các nữ Phật tử có vai trò không nhỏ trong việc hỗ trợ cho Phật giáo thực hiện chức năng đáp ứng, phục vụ nhu cầu tôn giáo của đông đảo người dân tới chùa.

Như vậy, nữ Phật tử là lực lượng quan trọng trong việc duy trì sự tồn tại và phát triển của Phật giáo. Nữ Phật tử chính là nguồn bổ sung nhân lực đông đảo cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tham gia vào quá trình lưu giữ các giá trị Phật giáo và truyền bá tinh thần, những lời răn dạy của Phật giáo cho các thành viên trong gia đình, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ một cách sống động. Điều này còn có ý nghĩa sâu xa hơn đối với việc hình thành tâm thức Phật giáo của nhiều người dân ở các tỉnh thành phía Bắc.

3. Phụ nữ tham gia dịch vụ công của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Hiện nay, có ít nhất ba loại dịch vụ công như: Dịch vụ công do cơ quan nhà nước trực tiếp cung cấp; Dịch vụ công do các tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân cung cấp, gồm những dịch vụ mà Nhà nước có trách nhiệm cung cấp, nhưng không trực tiếp thực hiện mà ủy nhiệm cho tổ chức phi chính phủ và tư nhân thực hiện, dưới sự đôn đốc, giám sát của nhà nước; Dịch vụ công do tổ chức nhà nước, tổ chức phi chính phủ, tổ chức tư nhân phối hợp thực hiện.

Tuy nhiên, dù tổ chức nào thực hiện dịch vụ công thì cốt lõi của hoạt động này là nhằm đáp ứng lợi ích chung, thiết yếu của cộng đồng. Ở Việt Nam, các tổ chức tôn giáo, trong đó có Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng được Đảng, Nhà nước khuyến khích tham gia vào dịch vụ công qua các hoạt động xã hội.

Chỉ thị về công tác tôn giáo trong tình hình mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam số 37-CT/TW ngày 02 tháng 7 năm 1998 đưa ra nguyên tắc, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo như sau: “Những hoạt động tôn giáo ích nước, lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được bảo

đam. Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”⁸.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Công tác tôn giáo (Nghị quyết số 25-NQ/TW) ngày 12 tháng 3 năm 2003 đã xác định một trong những nội dung của giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo là: “Giải quyết việc tôn giáo tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... của Nhà nước, theo nguyên tắc: Khuyến khích các tôn giáo đã được Nhà nước thừa nhận tham gia phù hợp với chức năng, nguyên tắc tổ chức của mỗi tôn giáo và quy định của pháp luật. Cá nhân tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham gia với tư cách công dân thì được khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật”⁹.

Chủ trương, chính sách của Đảng về hoạt động xã hội của các tổ chức tôn giáo đã được thể chế hóa cụ thể trong Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 21/2004/PL-UBTVQH/QHTT. Điều 33, Chương IV quy định:

“1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức tôn giáo tham gia nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hỗ trợ cơ sở chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần, hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và tham gia các hoạt động khác vì mục đích từ thiện nhân đạo phù hợp với hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật.

2. Chức sắc, nhà tu hành với tư cách công dân được Nhà nước khuyến khích tổ chức hoạt động, giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo theo quy định của pháp luật”¹⁰.

Những chủ trương của Đảng và những văn bản pháp luật trên đây tạo ra một hành lang pháp lý để Giáo hội Phật giáo Việt Nam tham gia hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo. Trong đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã xây dựng hệ thống tổ chức chuyên trách thực hiện hoạt động này là Ban Từ thiện từ Trung ương Giáo hội tới Giáo hội các cấp tỉnh, thành. Đồng thời, để triển khai nhiệm vụ cụ thể, Ban Từ thiện còn có các phân ban sau:

Thứ nhất, Phân ban Đông y có nhiệm vụ phát triển hệ thống y tế chẩn đoán và điều trị Đông y, tuyên truyền phương pháp sống, làm việc, bảo vệ sức khỏe theo khoa học hiện đại kết hợp hài hòa giữa Đông y và Phật pháp;

Thứ hai, Phân ban Tây y có nhiệm vụ xây dựng và phát triển phòng khám bệnh và phát thuốc cho người nghèo, chấn y viện, viện xá, bệnh viện, thành lập đường đường cho Tăng Ni, Phật tử;

Thứ ba, Phân ban Giáo dục có nhiệm vụ tổ chức các khóa Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lớp học tình thương, lớp học xóa nạn mù chữ, xây dựng và phát triển quỹ học bổng giúp học sinh nghèo hiếu học, thành lập nhà trẻ mẫu giáo;

Thứ tư, Phân ban Tài chính, Đối ngoại và Quan hệ quốc tế có nhiệm vụ tổ chức hoạt động, vận động tài chính, quan hệ các cá nhân, tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài, nhằm thực hiện nhiệm vụ từ thiện xã hội;

Thứ năm, Phân ban Cứu trợ có nhiệm vụ cứu giúp kịp thời nạn nhân bị thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, những nơi khó khăn, nghèo khổ;

Thứ sáu, Phân ban Xã hội có nhiệm vụ thành lập và phát triển các trại chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, nhà dưỡng lão, nhà nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật;

Thứ bảy, Phân ban Huấn nghệ và phát triển cộng đồng có nhiệm vụ xây dựng và phát triển các lớp dạy nghề miễn phí cho người nghèo và những đối tượng cần giúp đỡ, mở các quán cơm xã hội, nhân rộng mô hình xuất cơm từ thiện ở các bệnh viện.

Thứ tám, Phân ban Tổ chức quản lý có nhiệm vụ xây dựng Trung tâm từ thiện xã hội Trung ương để tổ chức các hình thức từ thiện tại Trung ương.

Một trong những giới tham gia tích cực thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở phía Bắc Việt Nam hiện nay chính là lực lượng nữ Phật tử. Sự tham gia này được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: giúp đỡ tiền, vật chất, thăm hỏi, động viên, giúp đỡ việc làm, cứu mang những người cơ nhỡ và tham gia các hoạt động từ thiện do nhà chùa tổ chức.

Sự tham gia về nhân lực, vật lực của đội ngũ nữ Phật tử nói chung và ở các tỉnh phía Bắc nói riêng đã góp một phần cho tiềm lực và hiệu quả của việc thực hiện dịch vụ công do Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặt được tốt hơn. Qua các năm, số tiền mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam huy động được để thực hiện các hoạt động từ thiện-xã hội không ngừng tăng lên.

Bảng 2. Số tiền từ thiện xã hội của GHPGVN qua các nhiệm kỳ¹¹

NHIỆM KỲ	KẾT QUẢ TỪ THIỆN XÃ HỘI
II (1987-1992)	Trên 2 tỷ đồng
III (1992-1997)	Trên 100 tỷ đồng
IV (1997-2002)	Gần 300 tỷ đồng
V (2002-2007)	Trên 400 tỷ đồng

Trong những năm qua, tại các tỉnh phía Bắc, nữ Phật tử cùng với lãnh đạo Giáo hội Phật giáo, các ban của Giáo hội như Ban Từ thiện xã hội, Ban Hướng dẫn Phật tử... đã vận động quyên góp, ủng hộ các vùng khó khăn, các gia đình chính sách thương binh, liệt sĩ, các em nhỏ tật nguyền, người già neo đơn số tiền hàng tỷ đồng. Trong năm 2014, Phật giáo tại tỉnh Nam Định đã vận động, quyên góp số tiền từ thiện 3,33 tỷ đồng; Phật giáo thành phố Hải Phòng vận động, quyên góp số tiền từ thiện 3,283 tỷ đồng; Phật giáo tỉnh Hải Dương vận động xây dựng 2 căn nhà tình thương và ủng hộ từ thiện 2,5 tỷ đồng; Phật giáo tỉnh Bắc Giang vận động xây 5 nhà tình thương và ủng hộ số tiền từ thiện 2,3 tỷ đồng; Phật giáo tỉnh Yên Bái, Cao Bằng, Lào Cai vận động quyên góp số tiền từ thiện mỗi tỉnh hơn 1 tỷ đồng; Phật giáo tỉnh Hưng Yên quyên góp hơn 800 triệu đồng tiền từ thiện; Phật giáo tỉnh Lạng Sơn vận động quyên góp hơn 700 triệu đồng. Phật giáo tỉnh Hòa Bình vận động quyên góp hơn 600 triệu đồng; Phật giáo tỉnh Tuyên Quang và Vĩnh Phúc vận động quyên góp từ thiện mỗi tỉnh hơn 200 triệu đồng. Tính riêng Phân ban Ni giới các tỉnh phía Bắc và Hà Nội trong năm 2014 đã quyên góp hơn 4 tỷ đồng cho công tác từ thiện¹².

Ngoài việc trực tiếp đóng góp vật chất, tài chính cho các hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các nữ Phật tử các tỉnh thành phía Bắc còn là đội ngũ trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc người già, trẻ em cơ nhỡ, người nhiễm HIV, người bị bệnh phong. Các Tuệ Tĩnh đường ở Hà Nội cùng với nhiều tỉnh thành trong cả nước đã khám và phát thuốc nam, châm cứu, bấm huyệt cho hàng ngàn lượt bệnh nhân. Các cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật, trẻ nhiễm HIV, hỗ trợ người bị nhiễm HIV/AIDS, lớp học tình thương ở các chùa tại Hà Nội đều có sự tham gia giúp sức của đông đảo các nữ Phật tử.

Sự thăm hỏi động viên cũng là một điểm nổi bật trong việc dần thân tham gia công tác từ thiện xã hội của người nữ Phật tử. Hằng năm, trong các lần tổ chức thăm hỏi, động viên những người gặp hoàn cảnh khó khăn, tổ chức xây nhà tình thương cho các gia đình khó khăn ở vùng sâu, vùng xa miền núi phía Bắc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp đều có sự chung tay, giúp sức của các nữ Phật tử. Những hoạt động này góp phần đem đến niềm vui cho chúng sinh và đưa lại ý nghĩa đầy đủ cho công tác xã hội. Bởi công tác xã hội theo quan niệm của Phật giáo không chỉ dừng lại ở vật chất mà còn phải giúp đỡ cho con người có được sự an lạc trong cuộc sống hiện tại. Đó mới là hoạt động phục vụ xã hội một cách cao cả, đúng như Đức Phật đã dạy người Phật tử rằng muốn thực hiện tốt công tác xã hội thì không thể bỏ qua bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Những hoạt động này đã góp phần phát huy truyền thống nhân văn tốt đẹp trong xã hội Việt Nam “Lá lành đùm lá rách”, “Thương người như thể thương thân”, “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, và đồng thời phát huy tinh thần từ bi, cứu khổ, cứu nạn của Phật giáo. Cũng qua các hoạt động này, nữ Phật tử đã góp phần nâng cao uy tín cho Phật giáo tại Việt Nam, góp phần đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức xã hội lớn và có uy tín. Chính Phật giáo đã trở thành một nguồn vốn xã hội quan trọng, đồng hành cùng nhà nước và các tổ chức khác trong các hoạt động từ thiện xã hội để hỗ trợ người dân, góp phần lớn cho việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội của Việt Nam.

Tuy nhiên, hoạt động dịch vụ công của Giáo hội Phật giáo Việt Nam với sự tham gia, hỗ trợ của các nữ Phật tử ở phía Bắc Việt Nam hiện nay vẫn còn có nhiều hạn chế. Các hoạt động vẫn chưa thực sự được tổ chức mang tính hệ thống. Sự phối hợp, hỗ trợ và giám sát từ phía Giáo hội Phật giáo Việt Nam vẫn chưa chặt chẽ. Cho nên nhiều khi các hoạt động từ thiện-xã hội mà các nữ Phật tử tham gia cùng với Phật giáo ở phía Bắc Việt Nam vẫn còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ và thiếu đồng bộ. Đáng chú ý hơn, các đội công tác xã hội tình nguyện, các tổ chức nuôi dạy trẻ mồ côi, chăm sóc người nhiễm HIV, người tàn tật vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp về kỹ năng chăm sóc, nghiệp vụ quản lý và cả hiểu biết về chính sách, pháp luật.

4. Một số hạn chế trong mối quan hệ giữa phụ nữ và Phật giáo

Hiện nay, không ít phụ nữ khi đến chùa vẫn có những hành vi chưa đúng với giáo lý của Phật giáo. Ngoài hành vi lên chùa lễ Phật, nhiều

nữ Phật tử còn lên chùa để xin sớ, dâng sao giải hạn và đốt vàng mã. Đây vốn không phải là những tục lệ được ghi trong kinh điển Phật giáo. Đặc biệt, đốt vàng mã còn gây ra những tổn kém lãng phí không cần thiết. Đây chỉ là một tập tục được du nhập từ Trung Quốc vào Việt Nam, không có ý nghĩa hay giá trị Phật giáo, thậm chí còn gây tổn hại đến Phật giáo.

Một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi này của nữ Phật tử khi lên chùa là do họ chưa hiểu đúng giáo lý của Phật giáo. Điều này cũng làm hạn chế đến việc phát huy vai trò của các nữ Phật tử trong việc hoằng dương chính pháp của Phật giáo.

Hạn chế trong nhận thức giáo lý Phật giáo của phụ nữ phía Bắc Việt Nam hiện nay còn xuất phát một phần từ hạn chế trong công tác quan trọng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là hoằng pháp. Số lượng các lớp giáo lý, khóa tập huấn về hoằng pháp nhằm nâng cao hiểu biết về kinh điển và nghi lễ Phật giáo vẫn còn khiêm tốn. Trong khi tài liệu giảng dạy, thuyết giảng chính thức của Ban Hoằng Pháp Trung ương cũng chưa được hoàn thành. Không những thế, Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn chưa thực sự đẩy mạnh công tác Việt hóa hệ thống kinh sách Phật giáo để phổ cập kiến thức Phật học căn bản cho Phật tử tại gia.

Ngoài ra, trong mối quan hệ giữa Phật giáo và nữ Phật tử hiện nay còn xuất hiện vấn đề mất đoàn kết. Nữ Phật tử là đội ngũ thường trực có nhiều đóng góp trong mọi sinh hoạt của nhà chùa từ các hoạt động nhỏ cho tới các hoạt động lớn, nhưng quá trình thâm nhập thực tiễn cho thấy, không ít nơi xảy ra mâu thuẫn giữa các nữ Phật tử, nhất là các bà vải (nữ Phật tử lớn tuổi), với các sư trụ trì chùa. Có nơi, Phật tử còn tự rước sư về trụ trì chùa mà không theo quy định bổ nhiệm trụ trì của Giáo hội. Cũng có trường hợp Phật tử liên kết với các đệ tử xuất gia của chùa để gây bè kết phái làm mất ổn định sinh hoạt Phật giáo trong chùa.

5. Kết luận

Phụ nữ và Phật giáo ở các tỉnh phía Bắc Việt Nam có mối quan hệ tác động qua lại khăng khít với nhau. Hiện nay, phụ nữ là những người có nhiều hoạt động tham gia mạnh mẽ vào sự phát triển của Phật giáo từ việc cung cấp đội ngũ tín đồ đông đảo cả tại gia và xuất gia cho Phật giáo, tới những hoạt động hỗ trợ truyền bá niềm tin và thực hành Phật giáo bằng nhiều hình thức khác nhau, ở tất cả các cấp độ như cá nhân, gia đình và xã hội.

Không những thế, phụ nữ còn là lực lượng hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động dịch vụ công của Giáo hội Phật giáo Việt Nam như: chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, trẻ khuyết tật, dạy học, bốc thuốc... đều có sự tham gia trợ giúp của người nữ Phật tử.

Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ đối với Phật giáo ở các tỉnh phía Bắc hiện nay thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần chú trọng hơn tới công tác hoằng pháp, nâng cao hiểu biết về giáo lý Phật giáo một cách đúng đắn. Có nhận thức đúng con đường Phật dạy, phụ nữ Phật giáo mới có thể gạt bỏ những suy nghĩ, hành vi không đúng với chính pháp và mới có những đóng góp thiết thực hơn cho sự phát triển của Phật giáo./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2005), *Một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Lưu hành nội bộ: 153-154.
- 2 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Tăng sự Trung ương (2014), *Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự năm 2014, Chương trình hoạt động Phật sự năm 2015 của Ban Tăng sự Trung ương*, Tp. Hồ Chí Minh: 2-3.
- 3 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân Ban Ni giới Trung ương (2014), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2014*, Tp. Hồ Chí Minh: 2.
- 4 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân Ban Ni giới Trung ương (2014), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2014*, Tp. Hồ Chí Minh: 4.
- 5 Nguyễn Thị Thành (2013-2014), *Kết quả khảo sát nữ Phật tử các tỉnh phía Bắc Việt Nam*.
- 6 Nguyễn Thị Thành (2013-2014), *Kết quả khảo sát nữ Phật tử các tỉnh phía Bắc Việt Nam*.
- 7 Nguyễn Thị Thành (2013-2014), *Kết quả khảo sát nữ Phật tử các tỉnh phía Bắc Việt Nam*.
- 8 Nguyễn Đức Lữ (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 323.
- 9 Nguyễn Đức Lữ (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Sdd: 338.
- 10 Nguyễn Đức Lữ (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Sdd: 359.
- 11 Chử Thị Kim Phương (2012), “Hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay”, trong *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991-2011)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 563.
- 12 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Từ thiện xã hội Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 của Ban Từ thiện xã hội Trung ương*, Tp. Hồ Chí Minh: 4-5.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tỷ-khiêu-ni Như Đức (2009), *Lược sử Ni giới Bắc Tông Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Lữ (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Tăng Sự Trung Ương (2014), *Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự năm 2014, Chương trình hoạt động Phật sự năm 2015 của Ban Tăng sự Trung ương*, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Từ thiện xã hội Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 của Ban Từ thiện xã hội Trung ương*, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Phân Ban đặc trách Ni giới TW GHPGVN (2010), *Các bài tham luận Hội nghị nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ 11 từ ngày 28/12/2009 đến ngày 03/01/2010 tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*, Lưu hành nội bộ.
6. Chử Thị Kim Phương (2012), “Hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay”, trong *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991-2011)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Thành (2012), “Phật giáo với đời sống tinh thần phụ nữ người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ hiện nay”, *Công tác Tôn giáo*, số 10.
8. Nguyễn Thị Thành (2013-2014), *Kết quả khảo sát chư ni các tỉnh phía Bắc Việt Nam*, Tư liệu khảo sát cá nhân.
9. Nguyễn Thị Thành (2013-2014), *Kết quả khảo sát nữ Phật tử các tỉnh phía Bắc Việt Nam*, Tư liệu khảo sát cá nhân.
10. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2005), *Một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Lưu hành nội bộ.

Abstract

**THE ROLE OF WOMEN TOWARDS BUDDHISM IN THE
NORTHERN PROVINCES OF VIETNAM AT PRESENT**

The article analysed the role of women (mainly female Buddhists and nuns) to Buddhism in the Northern provinces of Vietnam today on two aspects: supporting to the development Buddhism and participating in public services of the Buddhist Sangha of Vietnam. In addition, the author also mentioned some limitations which could impede to the promotion of the women's role in Vietnam Buddhism such as not properly understanding the Buddhist doctrine.

Keywords: Buddhism, North, role, Vietnam, women.